



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

**CÔNG  
TY CỔ  
PHẦN  
B.C.H**

Digitally signed by CÔNG  
TY CỔ PHẦN B.C.H  
DN: C=VN, S=HẢI DƯƠNG,  
L=Kim Thành, O=Kim  
Lương, OU="KM77 + 500  
Quốc lộ 5 Thôn Cổ Phục  
Bắc", CN=CÔNG TY CỔ  
PHẦN B.C.H,  
OID.0.9.2342.19200300.100  
+1.1=MST:0500266867  
Reason: I am the author of  
this document  
Location: your signing  
location here  
Date: 2021-03-30 17:20:54  
Foxit Reader Version: 10.0.1

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính được kiểm toán	07 – 40
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020</i>	<i>14 – 40</i>



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần B.C.H hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0800286887 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 07 lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 07 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp ngày 05 tháng 3 năm 2020.

**Vốn điều lệ: 190.000.000.000 VND.**

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam  
Điện thoại : 02203.560.641  
Fax : 02203.560.642  
Mã số thuế : 0 8 0 0 2 8 6 8 8 7

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

**Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty tại thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Duy Luân	Chủ tịch
Ông Đặng Ngọc Hưng	Thành viên
Ông Phạm Bá Phú	Thành Viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Ngọc Hân	Trưởng ban
Ông Vũ Văn Dương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Linh	Thành viên

## **CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### **Xác nhận của Ban Tổng Giám Đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Công ty tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2014. Toàn bộ dây chuyền sản xuất này Công ty Cổ phần B.C.H cho Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng thuê để làm tài sản đảm bảo tại ngân hàng với giá cho thuê thỏa thuận tối đa bằng 3,5% giá trị tài sản định giá được ngân hàng chấp thuận.

Tuy nhiên từ lúc tạm dừng dây chuyền sản xuất phôi thép, Công ty đã từng bước đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh thương mại phôi thép giúp cho Công ty vẫn đứng vững trên thị trường với doanh thu năm 2020 là 1.866.543.640.269 VND. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương cho vay trong năm 2020. Do vậy, vốn hoạt động của công ty luôn duy trì ở mức độ ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có bất kỳ dự định nào cho việc ngừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trông việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

02/2014  
CC  
CH  
KIẾ  
HÂN

11/7/2020  
V. Q. C. V. P. H.

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Cam kết khác

Ban Tổng Giám Đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ - CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 96/2020/TT - BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Dương, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
Tổng Giám đốc



Đặng Ngọc Hưng

38  
NG  
HIỂN  
M  
TÁ  
A

180  
0  
0  
B  
1/2

Số : 2512.02/2020/BCTC – NVT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
Về Báo cáo tài chính năm 2020Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc**  
**Công ty Cổ phần B.C.H**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần B.C.H được lập ngày 24 tháng 03 năm 2021 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần B.C.H chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Trụ Sở Chính:**Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần B.C.H tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.7 vấn đề sau:

+ Công ty tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2014. Toàn bộ dây chuyền sản xuất này Công ty Cổ phần B.C.H cho Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng thuê để làm tài sản đảm bảo tại ngân hàng với giá cho thuê thỏa thuận tối đa bằng 3,5% giá trị tài sản định giá được ngân hàng chấp thuận. Tuy nhiên từ lúc tạm dừng dây chuyền sản xuất phôi thép, Công ty đã từng bước đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh thương mại phôi thép giúp cho Công ty vẫn đứng vững trên thị trường với doanh thu năm 2020 là 1.866.543.640.269 VND. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương cho vay trong năm 2020. Do vậy, vốn hoạt động của công ty luôn duy trì ở mức độ ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có bất kỳ dự định nào cho việc ngừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính năm 2020 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính của Chúng tôi đã nêu trên đây.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNTK số: 1690-2018-124-1

**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHNTK số: 4497-2018-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>406.118.569.909</b>	<b>454.879.612.395</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.225.868.724</b>	<b>682.245.229</b>
1. Tiền	111		4.225.868.724	682.245.229
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>80.802.320.871</b>	<b>194.960.258.146</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	9.809.121.633	28.009.838.146
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(6.800.762)	(4.049.580.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	71.000.000.000	71.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>109.130.003.833</b>	<b>154.180.715.513</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	105.479.227.305	145.127.837.023
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	836.457.181	1.543.236.558
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.814.319.347	7.509.641.932
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>209.754.786.299</b>	<b>104.520.624.586</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	210.255.242.570	106.423.648.609
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(500.456.271)	(1.903.024.023)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.205.590.182</b>	<b>535.768.921</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.205.590.182	535.768.921
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>258.300.805.787</b>	<b>279.212.344.294</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>258.300.805.787</b>	<b>279.212.344.294</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	258.300.805.787	279.212.344.294
<i>Nguyên giá</i>	222		521.969.591.241	523.157.119.973
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(263.668.785.454)	(243.944.775.679)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		159.462.000	159.462.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(159.462.000)	(159.462.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>664.419.375.696</b>	<b>734.091.956.689</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>454.508.278.562</b>	<b>526.014.358.823</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>405.913.404.577</b>	<b>526.014.358.823</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9a	309.142.684.543	368.420.183.666
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	-	57.326.952.573
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	623.773.893	273.262.627
4. Phải trả người lao động	314		145.774.581	131.724.883
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	2.148.096.536	122.657.338
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	225.739.771	225.739.771
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	93.516.078.560	99.488.730.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	111.256.693	25.107.965
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>48.594.873.985</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.9b	48.594.873.985	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>209.911.097.134</b>	<b>208.077.597.866</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>209.911.097.134</b>	<b>208.077.597.866</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		190.000.000.000	190.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		190.000.000.000	190.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.911.097.134	18.077.597.866
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.991.449.138	(15.921.107.364)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.919.647.996	33.998.705.230
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>664.419.375.696</b>	<b>734.091.956.689</b>

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Ngân



Lê Thu Phương



Đặng Ngọc Hưng

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.867.627.131.769	2.096.301.337.287
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.083.491.500	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.866.543.640.269	2.096.301.337.287
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.862.423.439.630	2.081.573.463.191
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.120.200.639	14.727.874.096
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.319.316.775	17.281.784.470
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.695.865.741	(7.000.228.642)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.396.114.601	7.562.400.333
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.744.928.973	1.343.341.950
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.645.153.008	3.304.857.080
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.353.569.692	34.361.688.178
11. Thu nhập khác	31	VI.7	230.000.000	2.607.651.363
12. Chi phí khác	32	VI.8	66.758.389	33.522.127
13. Lợi nhuận khác	40		163.241.611	2.574.129.236
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.516.811.303	36.935.817.414
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	597.163.307	2.937.112.184
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.919.647.996	33.998.705.230
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	101	1.789

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Ngân

Kế toán trưởng



Lê Thu Phương

Tổng Giám đốc



Đặng Ngọc Hưng

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.516.811.303	36.935.817.414
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		20.911.538.507	19.152.614.477
- Các khoản dự phòng	03		(5.445.346.990)	(24.225.066.739)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.701.991.281)	(17.281.784.470)
- Chi phí lãi vay	06		9.396.114.601	7.562.400.333
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.677.126.140	22.143.981.015
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		41.209.739.734	(2.060.619.491)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(103.831.593.961)	(19.209.450.388)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(67.969.001.308)	(52.305.100.353)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		118.200.716.513	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.370.675.403)	(7.607.635.633)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(273.178.746)	(1.500.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(68.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>4.643.132.969</b>	<b>(60.606.824.850)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		110.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	243.727.000.831
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.763.141.966	23.028.759.966
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.873.141.966</b>	<b>261.755.760.797</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		328.771.411.122	458.616.246.520
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(334.744.062.562)	(659.849.434.548)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(5.972.651.440)</b>	<b>(201.233.188.028)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.543.623.495</b>	<b>(84.252.081)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>682.245.229</b>	<b>766.497.310</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.225.868.724</b>	<b>682.245.229</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Ngân

Kế toán trưởng

Lê Thu Phương

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Đặng Ngọc Hưng

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2020

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** :  
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
  - + Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu phôi thép và các sản phẩm về thép;
  - + Sản xuất, mua bán, gia công kim loại, các sản phẩm từ kim loại;
  - + Khai thác, mua bán, chế biến khoáng sản (quặng sắt, mangan, bô xít nhôm, fero, than cốc, than điện cực);
  - + Kinh doanh dịch vụ kho bãi, dịch vụ cân thuê hàng hóa;
  - + Mua bán ô tô, xe máy, thiết bị máy công trình;
  - + Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
  - + Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng;
  - + Sản xuất, mua bán giày dép, nguyên liệu giày dép;
  - + Sản xuất, mua bán hàng nông, lâm, thủy, hải sản./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**  
Số liệu BCTC năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2019.
6. **Nhân viên.**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 9 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 10 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

###### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	02 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 07
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### **Phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 9. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### **a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

### **b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **c) Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **13. Giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

## **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 16. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 17. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.058.327.157	89.862.801
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.167.541.567	592.382.428
<b>Cộng</b>	<b>4.225.868.724</b>	<b>682.245.229</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính****a) Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>9.809.121.633</b>	<b>9.802.320.871</b>	<b>(6.800.762)</b>	<b>128.009.838.146</b>	<b>123.960.258.146</b>	<b>(4.049.580.000)</b>
Công ty Cổ phần Thương mại và khai thác khoáng sản Dương Hiếu	9.766.953.487	9.766.953.487	-	9.734.580.000	5.685.000.000	(4.049.580.000)
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	42.000.762	35.200.000	(6.800.762)	118.275.090.762	118.275.090.762	-
Công ty Cổ phần thép Việt Ý	167.384	167.384	-	167.384	167.384	-
<b>Cộng</b>	<b>9.809.121.633</b>	<b>9.802.320.871</b>	<b>(6.800.762)</b>	<b>128.009.838.146</b>	<b>123.960.258.146</b>	<b>(4.049.580.000)</b>

**b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>A- Ngắn hạn</b>	<b>71.000.000.000</b>	<b>71.000.000.000</b>	<b>71.000.000.000</b>	<b>71.000.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	71.000.000.000	71.000.000.000	71.000.000.000	71.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>71.000.000.000</b>	<b>71.000.000.000</b>	<b>71.000.000.000</b>	<b>71.000.000.000</b>

(\*) Giá trị tiền gửi có kỳ hạn là 41.000.000.000 VND đang được thế chấp cho khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương (Xem chi tiết thuyết minh số V.14)

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>6.294.946.140</b>
Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng	-	6.294.946.140
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>105.479.227.305</b>	<b>138.832.890.883</b>
Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	12.756.344.705	57.948.061.194
Công ty Cổ phần luyện gang Vạn Lợi	76.403.062.353	78.254.662.353
Công ty TNHH Chung Lý	1.401.718.177	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên – Nhà máy luyện thép Lưu Xá	14.522.449.810	-
VITAL SOLUTIONS PTE LTD	-	1.594.664.414
Các khách hàng khác	395.652.260	1.035.502.922
<b>Cộng</b>	<b>105.479.227.305</b>	<b>145.127.837.023</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>836.457.181</i>	<i>1.543.236.558</i>
Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	814.956.153	1.538.384.743
Các nhà cung cấp khác	21.501.028	4.851.815
<b>Cộng</b>	<b>836.457.181</b>	<b>1.543.236.558</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.814.319.347</i>	<i>-</i>	<i>7.509.641.932</i>	<i>-</i>
Lãi tiền gửi	2.143.068.493	-	4.304.219.178	-
Phải thu chiết khấu thương mại	567.128.720	-	3.205.322.860	-
Đặt cọc, ký cược	104.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	122.134	-	99.894	-
<b>Cộng</b>	<b>2.814.319.347</b>	<b>-</b>	<b>7.509.641.932</b>	<b>-</b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.537.065.325	(500.456.271)	5.979.786.051	(1.903.024.023)
Công cụ, dụng cụ	9.058.750.353	-	9.068.462.677	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	121.771.224	-	-	-
Hàng hóa	196.537.655.668	-	91.375.399.881	-
<b>Cộng</b>	<b>210.255.242.570</b>	<b>(500.456.271)</b>	<b>106.423.648.609</b>	<b>(1.903.024.023)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	124.350.517.315	380.243.751.189	17.492.121.751	1.070.729.718	523.157.119.973
Thanh lý, nhượng bán		(1.187.528.732)			(1.187.528.732)
<b>Số cuối năm</b>	<b>124.350.517.315</b>	<b>380.243.751.189</b>	<b>16.304.593.019</b>	<b>1.070.729.718</b>	<b>521.969.591.241</b>
Trong đó: đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng	1.794.131.949	12.752.325.688	15.314.183.928	1.070.729.718	30.931.371.283
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	61.023.636.975	164.924.235.287	16.926.173.699	1.070.729.718	243.944.775.679
Khấu hao trong năm	4.212.533.882	16.557.517.612	141.487.013	-	20.911.538.507
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.187.528.732)	-	(1.187.528.732)
<b>Số cuối năm</b>	<b>65.236.170.857</b>	<b>181.481.752.899</b>	<b>15.880.131.980</b>	<b>1.070.729.718</b>	<b>263.668.785.454</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	63.326.880.340	215.319.515.902	565.948.052	-	279.212.344.294
<b>Số cuối năm</b>	<b>59.114.346.458</b>	<b>198.761.998.290</b>	<b>424.461.039</b>	<b>-</b>	<b>258.300.805.787</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 27.634.619.447 VND và 10.893.085.785 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương.

Ngày 01 tháng 8 năm 2014, Công ty thực hiện Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH/NQ-DHĐCD ngày 01 tháng 8 năm 2014, do công nghệ sản xuất đã lỗi thời nên không đảm bảo được tính cạnh tranh, Đại hội đồng cổ đông thông nhất việc tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép để thực hiện cải tạo nhà máy và nâng cấp công nghệ sản xuất bắt đầu từ 01 tháng 01 năm 2015. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án cải tạo, nâng cấp nhà máy cũng như thu xếp nguồn vốn để thực hiện, xây dựng phương án sử dụng tài sản phù hợp với hiện trạng nhằm tạo nguồn thu cho công ty. Ngày 02 tháng 01 năm 2016, Công ty thực hiện ký hợp đồng số 0201/HD2016/BCH-TH với Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng. Theo đó, Công ty Cổ phần B.C.H cho Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng thuê tài sản là dây chuyền sản xuất phôi thép và một số tài sản khác để làm tài sản đảm bảo tại ngân hàng. Giá thuê được xác định căn cứ vào giá trị định giá tài sản thế chấp với tỷ lệ thỏa thuận không quá 3,5% giá trị định giá được ngân hàng chấp thuận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính ( tiếp theo)****8. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm máy tính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	159.462.000	159.462.000	-
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số cuối năm	159.462.000	159.462.000	-

**9. Phải trả người bán****a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-	368.403.330.386	368.403.330.386
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (*)	-	-	346.017.927.666	346.017.927.666
Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (*)	-	-	22.385.402.720	22.385.402.720
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	309.142.684.543	309.142.684.543	16.853.280	16.853.280
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	290.030.516.844	290.030.516.844	-	-
Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng	5.700.549.200	5.700.549.200	-	-
Doanh nghiệp tư nhân kim khí Tân Thành	10.112.486.186	10.112.486.186	-	-
Công ty cổ phần thương mại Hà Chung	1.800.000.000	1.800.000.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dương Tiến	1.418.051.250	1.418.051.250	-	-
Các nhà cung cấp khác	81.081.063	81.081.063	16.853.280	16.853.280
<b>Cộng</b>	<b>309.142.684.543</b>	<b>309.142.684.543</b>	<b>368.420.183.666</b>	<b>368.420.183.666</b>

(\*) Từ ngày 02 tháng 01 năm 2020, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng và Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng không còn là bên liên quan của Công ty Cổ phần BCH.

**b. Dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	48.594.873.985	48.594.873.985	-	-
<b>Cộng</b>	<b>48.594.873.985</b>	<b>48.594.873.985</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-	44.793.395.307	44.793.395.307
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	-	-	44.793.395.307	44.793.395.307
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	-	12.533.557.266	12.533.557.266
Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Sơn Huyện	-	-	10.517.332.684	10.517.332.684
Các khách hàng khác	-	-	2.016.224.582	2.016.224.582
<b>Cộng</b>	-	-	<b>57.326.952.573</b>	<b>57.326.952.573</b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	273.262.627	-	597.163.307	(273.178.746)	597.247.188	-
Tiền thuê đất	-	-	681.701.530	(681.701.530)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	29.526.705	(3.000.000)	26.526.705	-
<b>Cộng</b>	<b>273.262.627</b>	-	<b>1.308.391.542</b>	<b>(957.880.276)</b>	<b>623.773.893</b>	-

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.148.096.536</b>	<b>122.657.338</b>
Chi phí lãi vay phải trả	115.293.795	122.657.338
Lãi chậm thanh toán cho nhà cung cấp	2.032.802.741	-
<b>Cộng</b>	<b>2.148.096.536</b>	<b>122.657.338</b>

**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>225.739.771</b>	<b>225.739.771</b>
Kinh phí công đoàn	225.739.771	225.739.771
<b>Cộng</b>	<b>225.739.771</b>	<b>225.739.771</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN Hải Dương (1)	93.516.078.560	93.516.078.560	99.488.730.000	99.488.730.000
<b>Cộng</b>	<b>93.516.078.560</b>	<b>93.516.078.560</b>	<b>99.488.730.000</b>	<b>99.488.730.000</b>

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN Hải Dương theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2020/1949269/HĐTD ngày 31/8/2020, theo đó tổng hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND, trong đó bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư bảo lãnh, mở L/C chuyển tiếp từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/1949269/HĐTD ngày 15/8/2019; mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, thời hạn cấp hạn mức là 01 năm. Tài sản đảm bảo được quy định theo các hợp đồng cầm cố, thế chấp sau:

+ Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2018/1949269 ngày 27/6/2018, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2018/HĐTG-BCH ký ngày 27/6/2018, tổng giá trị 10.000.0000.000 VND.

+ Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 02/2017/HĐBĐ ngày 28/8/2017, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2017/1949269 ký ngày 28/8/2017, tổng giá trị 1.000.0000.000 VND.

+ Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2017/HĐBĐ ngày 14/8/2017, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2017/1949269 ký ngày 14/8/2017, tổng giá trị 5.000.0000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 04/2016/1949269/HĐBĐ ngày 27/9/2016, tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần B.C.H tại thửa đất số 462, tờ bản đồ số 09, thuộc xã Kim Lương, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 447760 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cấp ngày 01/09/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 00188, tổng giá trị tài sản thế chấp là 18.691.000.000 VND.

+ Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 03/2016/1949269/HĐBĐ ngày 23/6/2016, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 03/2016/HĐTG ký ngày 23/6/2016, tổng giá trị 5.000.0000.000 VND.

+ Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 02/2016/1949269/HĐBĐ ngày 22/6/2016, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2016/HĐTG ký ngày 22/6/2016, tổng giá trị 15.000.0000.000 VND.

+ Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2019/1949269/HĐCC ngày 19/4/2019, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2019/1949268/HĐTG ký ngày 19/4/2019, tổng giá trị 5.000.0000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 1510/2008/HĐTC-BCH ngày 16/10/2008, tài sản thế chấp là các phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần B.C.H, tổng giá trị tài sản thế chấp là 5.700.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐ ngày 31/05/2013, tài sản thế chấp là hàng hóa, thành phẩm tồn kho, nguyên nhiên vật liệu,... luân chuyển trong quá trình sản xuất và thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần B.C.H. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký kết hợp đồng là 80.000.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/1949269/HĐTC ngày 23/5/2019, tài sản thế chấp là Xe ô tô con Toyota biển số 34A -175.36, số khung: 3EM4G3700498, số máy: 1TRA200669, giá trị tài sản thế chấp là 750.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số tiền vay		Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	phát sinh trong năm		
Vay ngắn hạn cá nhân	-	250.000.000	(250.000.000)	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	99.488.730.000	328.521.411.122	(334.494.062.562)	93.516.078.560
<b>Cộng</b>	<b>99.488.730.000</b>	<b>328.771.411.122</b>	<b>(334.744.062.562)</b>	<b>93.516.078.560</b>

**15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập	Chi quỹ	Số cuối năm
		từ lợi nhuận	trong năm	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25.107.965	86.148.728	-	111.256.693
<b>Cộng</b>	<b>25.107.965</b>	<b>86.148.728</b>	<b>-</b>	<b>111.256.693</b>

**16. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	Số dư đầu năm trước	190.000.000.000	(15.921.107.364)
Lợi nhuận trong năm trước	-	33.998.705.230	33.998.705.230
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>190.000.000.000</b>	<b>18.077.597.866</b>	<b>208.077.597.866</b>
Số dư đầu năm nay	190.000.000.000	18.077.597.866	208.077.597.866
Lợi nhuận trong năm	-	1.919.647.996	1.919.647.996
Trích lập các quỹ	-	(86.148.728)	(86.148.728)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>190.000.000.000</b>	<b>19.911.097.134</b>	<b>209.911.097.134</b>

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Duy Luân	16.680.000.000	16.680.000.000
Ông Phạm Bá Phú	9.760.000.000	9.760.000.000
Ông Đặng Ngọc Hưng	11.260.000.000	11.260.000.000
Ông Trần Nguyên Hưng	9.680.000.000	9.680.000.000
Ông Trần Văn Hiếu	9.680.000.000	9.680.000.000
Các cổ đông khác	132.940.000.000	132.940.000.000
<b>Cộng</b>	<b>190.000.000.000</b>	<b>190.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.000.000	19.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	19.000.000	19.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>19.000.000</i>	<i>19.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.000.000	19.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>19.000.000</i>	<i>19.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

AHH  
10/10

M.S.D.

10/10

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.834.017.680.831	2.084.017.918.132
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33.609.450.938	12.283.419.155
Hàng bán bị trả lại	(1.083.491.500)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.866.543.640.269</u></b>	<b><u>2.096.301.337.287</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.827.063.159.516	2.058.438.366.440
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	36.762.847.866	23.135.096.751
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.402.567.752)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.862.423.439.630</u></b>	<b><u>2.081.573.463.191</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	2.601.991.281	17.281.784.470
Lãi kinh doanh chứng khoán	8.712.910.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.415.494	-
<b>Cộng</b>	<b><u>11.319.316.775</u></b>	<b><u>17.281.784.470</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.396.114.601	7.562.400.333
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	52.992
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(4.042.779.238)	(26.128.090.762)
Chi phí lưu ký, phí bán chứng khoán	342.530.378	34.170.428
Chi phí UPAS L/C	-	11.531.238.367
<b>Cộng</b>	<b><u>5.695.865.741</u></b>	<b><u>(7.000.228.642)</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	336.101.239	440.134.207
Chi phí vật liệu, bao bì	50.596.364	58.106.588
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.358.231.370	845.101.155
<b>Cộng</b>	<b><u>2.744.928.973</u></b>	<b><u>1.343.341.950</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	749.228.175	693.088.270
Chi phí vật liệu quản lý	53.978.408	68.008.504
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.285.543.789	1.354.823.274
Thuế, phí và lệ phí	684.701.530	811.636.954
Chi phí dịch vụ mua ngoài	599.469.708	366.862.887
Các chi phí khác	272.231.398	10.437.191
<b>Cộng</b>	<b><u>4.645.153.008</u></b>	<b><u>3.304.857.080</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoa hồng môi giới	-	1.594.664.414
Công nợ không phải thanh toán	-	1.012.986.949
Lãi thanh lý tài sản cố định	100.000.000	-
Thu nhập khác	130.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>230.000.000</u></b>	<b><u>2.607.651.363</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền chậm nộp, truy thu thuế	66.758.389	33.522.127
<b>Cộng</b>	<b><u>66.758.389</u></b>	<b><u>33.522.127</u></b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.516.811.303	36.935.817.414
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	66.758.389	33.522.127
- Các khoản điều chỉnh tăng	66.758.389	33.522.127
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	66.758.389	33.522.127
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.583.569.692	36.969.339.541
Thu nhập được miễn thuế 20%	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(22.283.778.623)
Thu nhập tính thuế	2.583.569.692	14.685.560.918
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	-	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>516.713.938</b>	<b>2.937.112.184</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>80.449.369</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>597.163.307</u></b>	<b><u>2.937.112.184</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.919.647.996	33.998.705.230
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.919.647.996	33.998.705.230
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.000.000	19.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>101</b>	<b>1.789</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.000.000	19.000.000
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>19.000.000</b>	<b>19.000.000</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	104.574.772	126.115.092
Chi phí nhân công	1.085.329.414	1.133.222.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.911.538.507	19.152.614.477
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.359.387.976	7.360.906.544
Chi phí khác	813.870.402	10.437.191
<b>Cộng</b>	<b>44.274.701.071</b>	<b>27.783.295.781</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng, phụ cấp	219.162.257	194.055.251
<b>Cộng</b>	<b>219.162.257</b>	<b>194.055.251</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**B, Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng (\*)

Công ty Cổ phần thép Việt Ý

Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng

Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (\*)

**Mối quan hệ**

Bà Nguyễn Thị Dung - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần B.C.H là Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng

Ông Đặng Ngọc Hưng - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần B.C.H là Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần thép Việt Ý

Ông Đặng Ngọc Hưng - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần B.C.H là Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần thép Việt Ý

Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng sở hữu 100% vốn

(\*) Từ ngày 02 tháng 01 năm 2020 Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng và Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng không còn là bên liên quan của Công ty Cổ phần BCH.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng</b>		
Phải thu tiền thuê tài sản	-	6.831.000.000
+ Giá trị chưa thuế	-	6.210.000.000
+ Thuế GTGT	-	621.000.000
Phải thu tiền bán hàng	-	231.651.868.184
+ Giá trị chưa thuế	-	210.592.607.440
+ Thuế GTGT	-	21.059.260.744
Thu tiền	-	104.342.422.983
Phải trả tiền mua hàng	-	986.795.898.096
+ Giá trị chưa thuế	-	897.087.180.087
+ Thuế GTGT	-	89.708.718.009
Phải trả tiền vận chuyển	-	6.345.452.553
+ Giá trị chưa thuế	-	5.768.593.230
+ Thuế GTGT	-	576.859.323
Trả tiền	-	647.123.422.983
Trả tiền vay	-	150.809.000.000
<b>Công ty Cổ phần thép Việt Ý</b>		
Thu tiền	-	3.472.016.837
<b>Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng</b>		
Thu tiền	-	453.677.771

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng</b>		
Phải thu tiền bán hàng	-	250.412.988.408
+ Giá trị chưa thuế	-	227.648.171.280
+ Thuế GTGT	-	22.764.817.128
Thu tiền	-	242.833.940.988
Bù trừ công nợ	-	25.973.866.380
Phải trả tiền mua hàng	-	164.937.083.300
+ Giá trị chưa thuế	-	149.942.803.000
+ Thuế GTGT	-	14.994.280.300
Trả tiền	-	168.290.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn Công nợ với bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

### A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực thương mại
- + Lĩnh vực dịch vụ (cho thuê tài sản)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính ( tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực thương mại</b>	<b>Lĩnh vực dịch vụ (cho thuê tài sản)</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.832.934.189.331	33.609.450.938	1.866.543.640.269
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.832.934.189.331</b>	<b>33.609.450.938</b>	<b>1.866.543.640.269</b>
Chi phí bộ phận	(1.825.660.591.764)	(36.762.847.866)	(1.862.423.439.630)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.273.597.567	(3.153.396.928)	4.120.200.639
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(7.390.081.981)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(3.269.881.342)
Doanh thu hoạt động tài chính			11.319.316.775
Chi phí tài chính			(5.695.865.741)
Thu nhập khác			230.000.000
Chi phí khác			(66.758.389)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(597.163.307)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>1.919.647.996</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			<b>-</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>(20.911.538.507)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực thương mại</b>	<b>Lĩnh vực dịch vụ (cho thuê tài sản)</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	209.754.786.299	244.207.719.411	453.962.505.710
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			210.456.869.986
<b>Tổng tài sản</b>			<b>664.419.375.696</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			454.422.129.834
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>454.422.129.834</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	104.520.624.586	263.797.767.978	368.318.392.564
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			365.773.564.125
<b>Tổng tài sản</b>			<b>734.091.956.689</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			526.014.358.823
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>526.014.358.823</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính ( tiếp theo)

#### **B, Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### **A, Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

#### **B, Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	93.516.078.560	-	-	93.516.078.560
Phải trả người bán	309.142.684.543	48.594.873.985	-	357.737.558.528
Các khoản phải trả khác	2.519.610.888	-	-	2.519.610.888
<b>Cộng</b>	<b>405.178.373.991</b>	<b>48.594.873.985</b>	<b>-</b>	<b>453.773.247.976</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	99.488.730.000	-	-	99.488.730.000
Phải trả người bán	368.420.183.666	-	-	368.420.183.666
Các khoản phải trả khác	480.121.992	-	-	480.121.992
<b>Cộng</b>	<b>468.389.035.658</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>468.389.035.658</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **C, Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.225.868.724	682.245.229	4.225.868.724	682.245.229
Chứng khoán kinh doanh	9.802.320.871	123.960.258.146	9.802.320.871	123.960.258.146
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	71.000.000.000	71.000.000.000	71.000.000.000	71.000.000.000
Phải thu khách hàng	105.479.227.305	145.127.837.023	105.479.227.305	145.127.837.023
Các khoản phải thu khác	2.814.319.347	7.509.641.932	2.814.319.347	7.509.641.932
<b>Cộng</b>	<b>193.321.736.247</b>	<b>348.279.982.330</b>	<b>193.321.736.247</b>	<b>348.279.982.330</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	93.516.078.560	99.488.730.000	93.516.078.560	99.488.730.000
Phải trả người bán	357.737.558.528	368.420.183.666	357.737.558.528	368.420.183.666
Các khoản phải trả khác	2.519.610.888	480.121.992	2.519.610.888	480.121.992
<b>Cộng</b>	<b>453.773.247.976</b>	<b>468.389.035.658</b>	<b>453.773.247.976</b>	<b>468.389.035.658</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Địa chỉ: Km77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Công ty tạm dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất phôi thép theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2014/BCH-DHĐCĐ ngày 01 tháng 8 năm 2014. Toàn bộ dây chuyền sản xuất này Công ty Cổ phần B.C.H cho Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng thuê để làm tài sản đảm bảo tại ngân hàng với giá cho thuê thỏa thuận tối đa bằng 3,5% giá trị tài sản định giá mỗi năm được ngân hàng chấp thuận. Tuy nhiên từ lúc tạm dừng dây chuyền sản xuất phôi thép, Công ty đã từng bước đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh thương mại phôi thép giúp cho Công ty vẫn đứng vững trên thị trường với doanh thu năm 2020 là 1.866.543.640.269 VND. Bên cạnh đó, do chứng minh được năng lực tài chính và định hướng phát triển kinh doanh tốt, Công ty vẫn tiếp tục được ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương cho vay trong năm 2020. Do vậy, vốn hoạt động của công ty luôn duy trì ở mức độ ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có bất kỳ dự định nào cho việc ngừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

#### 6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Ngân

Kế toán trưởng

Lê Thu Phương

Tổng Giám đốc



Đặng Ngọc Hưng